**ĐỀ SỐ 2**

1. **Kiểm tra đọc (10 điểm)**

***I. Đọc hiểu - Luyện từ và câu - Thời gian 35 phút (6 điểm)***

*Đọc thầm bài văn sau:*

**HÃY CHO MÌNH MỘT NIỀM TIN**

Có một gia đình Én đang bay đi trú đông. Chú Én con mới tập bay. Đây là lần đầu tiên Én con phải bay xa đến vậy. Trên đường đi, gia đình Én phải bay qua một con sông lớn, nước chảy xiết. Chú Én con sợ hãi nhìn dòng sông. Én sẽ bị chóng mặt và rơi xuống mất. Bố mẹ động viên Én rất nhiều, nhưng Én vẫn không dám bay qua. Bố liền ngắt cho Én con một chiếc lá rồi nói:

 - Con hãy cầm chiếc lá thần kì này. Nó sẽ bảo vệ con được an toàn.

 Lúc qua sông rồi, Én con vui vẻ bảo bố:

 - Bố ơi, chiếc lá thần kì tuyệt vời quá! Nó giúp con qua sông an toàn rồi đây này.

 Bố Én ôn tồn bảo:

 - Không phải chiếc lá thần kì đâu con ạ. Đó chỉ là một chiếc lá bình thường như bao chiếc lá khác. Cái chính là con đã vững tin và rất cố gắng.

 Én con thật giỏi phải không? Còn bạn, đã bao giờ bạn thấy run sợ trước một việc gì đó chưa? Hãy tạo cho mình một niềm tin, chắc chắn bạn sẽ vượt qua.

***(Theo Nguyễn Thị Thu Hà)***

 *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*

**1. Trên đường bay đi trú đông, gia đình Én gặp phải những khó khăn gì? (M1.0,5 điểm)**

A. Phải bay qua một con sông lớn, nước chảy xiết.

B. Phải bay qua một cánh đồng rộng bát ngát.

C. Phải bay qua một con sông nhỏ.

D. Phải bay qua một khu rừng rậm rạp.

**2. Những chi tiết nào cho thấy Én con rất sợ bay qua sông? (M 1 – 1 điểm)**

A. Én con sợ hãi nhìn dòng sông.

B. Én con nhắm tịt mắt lại không dám nhìn.

C. Én con sợ bị chóng mặt và rơi xuống.

D. Bố mẹ động viên nhưng Én con vẫn không dám bay qua sông.

**3**. **Người bố đã làm gì để giúp Én con bay qua sông? (M 1 – 0,5 điểm)**

A. Đưa cho Én con một chiếc lá và bảo đó là lá thần kì, giúp Én con qua sông an toàn.

B. Bay sát Én con để phòng ngừa con gặp nguy hiểm.

C. Đỡ một cánh để giúp Én con bay qua.

D. Bố động viên Én rất nhiều.

**4. Nhờ đâu Én con bay được qua sông an toàn? (M 2 – 0,5 điểm)**

A. Nhờ chiếc lá thần kì.

B. Nhờ được bố bảo vệ.

C. Nhờ Én con tin rằng mình sẽ bay qua được.

D. Nhờ được mẹ giúp đỡ.

**5. Điền từ ngữ vào chỗ chấm cho thích hợp: (M 4 – 1 điểm)**

**1**……………………………gia đình Én phải bay đi xa. Bố Én đã cho én con một chiếc lá . **2** ……………. ….. ….. ….. ………………………………và tạo cho Én một niềm tin. **3**…………………………………………………………………………………….

Bộ phận cần điền: (*Để giúp Én con bay được qua sông; Để trú đông; Để vượt qua mọi khó khăn nguy hiểm.)*

**6. Điền dấu thích hợp vào ô trống. (M 2 – 1 điểm)**

 Én sợ hãi kêu lên:

 - Chao ôi □ Nước sông chảy siết quá □

- Con không dám bay qua à □

**7. Ghi một câu văn có hình ảnh nhân hóa ở trong bài văn để nói về Én con (M3 .** 0,5đ)

…………………………………………………………………………….

**8.** **Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì? (M 3 – 1 điểm)**

a. Phải biết tin vào những phép mầu.

b. Phải biết vâng lời bố mẹ.

c. Phải biết cố gắng và tin vào bản thân mình.

**II. Đọc thành tiếng** (**4 điểm):** Thời gian cho mỗi em khoảng 1 phút.

 Giáo viên kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng đối với từng học sinh (kiểm tra tập đọc và học thuộc lòng) qua các bài tập đọc đã học trong sách Tiếng Việt 3 - Tập 2.

|  |  |
| --- | --- |
| **Theo dõi kết quả đọc** | **Điểm** |
|  I. Đọc hiểu |  |
| II. Luyện từ và câu |  |
| III. Đọc thành tiếng |  |
|  **Tổng điểm đọc** |  |

**B/ KIỂM TRA VIẾT**

1. **Chính tả** nghe - viết (15 phút)

 ***CON CÒ (Viết từ:*** Một con cò trắng….. ...đến hết)

 (*Sách Tiếng Việt lớp 3 –Tập 2 –Trang 111)*

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

 ***II . Tập làm văn (6 điểm : 25 - 30 phút)***

Em hãy kể lại việc làm tốt của em để giữ gìn vệ sinh góp phần bảo vệ môi trường.

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………….

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn Tiếng Việt lớp 3**

 **A. Kiểm tra đọc**

**I) Đọc hiểu: (6 điểm – 35 phút)**

Câu 1: Đáp án A (0,5 điểm)

Câu 2: Đáp án A; C; D (0,5 điểm)

Câu 3: Đáp án A (0,5 điểm)

Câu 4: Đáp án C (0,5 điểm)

Câu 5: Thứ tự cần điền: 1: Để trú đông; 2: Để giúp Én con bay được qua sông; 3: Để vượt qua mọi khó khăn nguy hiểm. (1 điểm)

Câu 6: Ô trống 1; 2 điền dấu ! (0,5 điểm)

 Ô trống 3 điền dấu?

Câu 7: (0,5 điểm)

 - Lúc qua sông rồi, Én con vui vẻ bảo bố

 - Bố ơi, chiếc lá thần kì tuyệt vời quá!

 - Nó giúp con qua sông an toàn rồi đây này.

Câu 8: Câu C

**B. KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm**

 **I) Chính tả: ( 4 điểm- 15-20 phút)**

– Tốc độ đạt yêu cầu: (khoảng 70 chữ /15 phút) 1 điểm

– Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

– Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi):1 điểm

– Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

**\*** Mỗi lỗi chính tả trong bài (sai, lẫn lộn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; chữ thường – chữ hoa): trừ 0.5 điểm. Các lỗi giống nhau chỉ trừ điểm 1 lần.

 **II) Tập làm văn**: (**6 điểm 25-30 phút)**

Học sinh kể được một hay nhiều việc làm tốt để bảo vệ môi trường như làm trực nhật lớp, không vứt rác, giấy ra lớp hay thường xuyên lau bàn, ghế, cửa sổ dọn vệ sinh sân trường , nơi ở …

+ Nội dung (ý): 3 điểm

Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài.

+ Kĩ năng: 3 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm